**11. Thủ tục cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH**

**a*) Trình tự thực hiện***

*Bước 1. Nộp hồ sơ:* Chủ nguồn thải CTNH nộp hồ sơ (bao gồm đơn đăng ký và các giấy tờ kèm theo liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung quy định tại Phụ lục 6.A) trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh.

*Bước 2. Kiểm tra hồ sơ:*0,5 ngày làm việc.

Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả hồ sơ kiểm tra thành phần hồ sơ; viết phiếu nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ đến Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu giải quyết.

*Bước 3. Xem xét hồ sơ:* Năm (05) ngày làm việc

Chi cục Bảo vệ môi trường xem xét hồ sơ, trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ thì trong thời hạn tối đa năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường phải có văn bản thông báo cho Chủ nguồn thải CTNH để chỉnh sửa, bổ sung.

*Bước 4.* Chủ nguồn thải nhận văn bản tiếp nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc giấy xác nhận của đơn vị có chức năng chuyển phát bưu phẩm (trường hợp gửi qua bưu điện).

*Bước 5. Xem xét và cấp lại Sổ:* ***Mười bốn (14) ngày làm việc*** đối với trường hợp đăng ký chủ nguồn thải CTNH không thuộc đối tượng tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH trong khuôn viên cơ sở phát sinh CTNH; hoặc ***hai mươi chín (29) ngày làm việc*** đối với trường hợp đăng ký chủ nguồn thải CTNH thuộc đối tượng tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH trong khuôn viên cơ sở phát sinh CTNH.

- Sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét và cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH theo mẫu tại Phụ lục 6.B.

+ Trường hợp đăng ký chủ nguồn thải CTNH thuộc đối tượng tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH trong khuôn viên cơ sở phát sinh CTNH, Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành kiểm tra cơ sở và có trách nhiệm cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH.

+ Trường hợp chưa đủ điều kiện cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Chủ nguồn thải CTNH sửa đổi, bổ sung và nộp lại hồ sơ theo thông báo của Sở Tài nguyên và Môi trường.

*Bước 6. Trả kết quả:* 0,5 ngày làm việc.

- Sau khi nhận được kết quả giải quyết từ Chi cục Bảo vệ môi trường, Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường liên hệ và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân*.*

- Tổ chức, cá nhân (mang theo phiếu nhận hồ sơ) đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường.

***b) Cách thức thực hiện:***

*- Nộp hồ sơ*: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 44 đường 16 tháng 4, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận) hoặc qua bưu điện.

*- Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính*: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 44 đường 16 tháng 4, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận) hoặc qua bưu điện.

***c) Thành phần hồ sơ***

- Đơn đăng ký chủ nguồn thải CTNH (mẫu cấp lại quy định tại Phụ lục 6.A);

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương.

***\* Đối với trường hợp đăng ký tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH bao gồm các giấy tờ sau:***

 - Bản sao báo cáo ĐTM, Kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc hồ sơ, giấy tờ tương đương (Bản cam kết bảo vệ môi trường, Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường, Đề án bảo vệ môi trường hoặc giấy tờ về môi trường khác) kèm theo quyết định phê duyệt hoặc văn bản xác nhận tương ứng;

 - Bản sao văn bản chấp thuận phương án tự tái sử dụng, tái chế, sơ chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH trong trường hợp chưa nằm trong báo cáo ĐTM hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc hồ sơ, giấy tờ tương đương;

 - Văn bản xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường đối với cơ sở thuộc đối tượng lập báo cáo ĐTM (trừ trường hợp tích hợp vào thủ tục cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải);

- Bản mô tả chi tiết hệ thống, thiết bị hoặc phương án cho việc tự tái sử dụng, tái chế, sơ chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH kèm theo kết quả 03 (ba) lần lấy mẫu, phân tích đạt QCKTMT đối với các hệ thống, thiết bị xử lý và bảo vệ môi trường.

- Bản giải trình các điểm sửa đổi, bổ sung (trường hợp cấp lại Sổ đăng ký).

***d) Thời hạn giải quyết***

*- Thời hạn kiểm tra và trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ:* Năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký.

*- Thời hạn xem xét cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ, đầy đủ:*

+ 13 ngày làm việc;

*+* 28 ngày làm việc trong trường hợp đăng ký chủ nguồn thải CTNH thuộc đối tượng tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH trong khuôn viên cơ sở phát sinh CTNH, trong đó thời gian Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành kiểm tra cơ sở trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (Thời gian kiểm tra đối với một cơ sở không quá 02 ngày làm việc) và 15 ngày còn lại có trách nhiệm cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH.

*\*Lưu ý: Thời gian sửa đổi, bổ sung hồ sơ không tính vào thời hạn xem xét, cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH.*

***đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính***: Các chủ nguồn thải CTNH đã được cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH khi có thay đổi về tên chủ nguồn thải hoặc địa chỉ, số lượng cơ sở phát sinh CTNH; thay đổi, bổ sung phương án tự tái sử dụng, tái chế, đồng xử lý, xử lý và thu hồi năng lượng từ CTNH tại cơ sở.

***e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính***

*- Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: Sở Tài nguyên và Môi trường.

*- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:* Sở Tài nguyên và Môi trường.

***g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính***: Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH (cấp lại) hoặc Văn bản từ chối cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải.

***h) Phí, lệ phí****:* Không quy định

***i) Tên mẫu đơn****:* Mẫu đơn đăng ký chủ nguồn thải CTNH (Phụ lục 6.A).

***k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính***

- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

- Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

- Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý CTNH.

**Phụ lục 6.A**

**Mẫu Đơn đăng ký chủ nguồn thải CTNH**

|  |  |
| --- | --- |
| ...........(1)...........\_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***.., ngày ... tháng ... năm ......* |

##### ĐƠN ĐĂNG KÝ CHỦ NGUỒN THẢI CHẤT THẢI NGUY HẠI

**(cấp lại)**

Kính gửi: ................(2)....................

**1. Phần khai chung về chủ nguồn thải CTNH:**

1.1. Tên:

Địa chỉ văn phòng/trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: E-mail:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ngày cấp: nơi cấp:

Giấy CMND (nếu là cá nhân) số: ngày cấp: nơi cấp:

Mã số QLCTNH (trường hợp cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH):

Tên người liên hệ (trong quá trình tiến hành thủ tục):

1.2. Cơ sở phát sinh CTNH (trường hợp có nhiều hơn một thì trình bày lần lượt từng cơ sở):

Tên (nếu có):

Địa chỉ:

Loại hình (ngành nghề) hoạt động#:

Điện thoại Fax: E-mail:

**2. Dữ liệu về sản xuất:**

(Trường hợp có nhiều hơn một cơ sở phát sinh CTNH thì phân biệt rõ đối với từng cơ sở)

2.1. Danh sách nguyên liệu thô/hoá chất (dự kiến):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Nguyên liệu thô/hoá chất | Số lượng trung bình (kg/năm) |
|  |  |  |

2.2. Danh sách máy móc, thiết bị (dự kiến):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Máy móc, thiết bị | Công suất |
|  |  |  |

2.3. Danh sách sản phẩm (dự kiến):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Tên sản phẩm | Sản lượng trung bình (kg/năm) |
|  |  |  |

**3. Dữ liệu về chất thải:**

(Trường hợp có nhiều hơn một cơ sở phát sinh CTNH thì phân biệt rõ đối với từng cơ sở)

3.1. Danh sách CTNH phát sinh thường xuyên (ước tính):

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên chất thải | Trạng thái tồn tại | Số lượng trung bình (kg/năm) | Mã CTNH |
|  |  | (rắn/lỏng/bùn) |  |  |
|  | Tổng số lượng |  |  |  |

3.2. Danh sách CTNH tồn lưu (nếu có):

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên chất thải | Trạng thái tồn tại | Số lượng (kg) | Mã CTNH | Thời điểm bắt đầu tồn lưu |
|  |  | (rắn/lỏng/bùn) |  |  |  |
|  | Tổng khối lượng |  |  |  |  |

**4. Danh sách CTNH đăng ký tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH tại cơ sở (nếu có):**

(Trường hợp có nhiều hơn một cơ sở phát sinh CTNH thì phân biệt rõ đối với từng cơ sở)

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên chất thải | Trạng thái tồn tại | Số lượng (kg/năm) | Mã CTNH | Phương án tự tái sử dụng/sơ chế/tái chế/xử lý/đồng xử lý/thu hồi năng lượng | Mức độ xử lý  |
|  |  | (rắn/lỏng/bùn) |  |  |  | (tương đương tiêu chuẩn, quy chuẩn nào) |
|  | Tổng số lượng |  |  |  |  |  |

.............(3)............

 (Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

***Ghi chú:***

(1) Tên chủ nguồn thải CTNH;

(2) Sở Tài nguyên và Môi trường nơi đăng ký chủ nguồn thải CTNH;

(3) Người có thẩm quyền ký của chủ nguồn thải CTNH;

#  Loại hình (ngành nghề) hoạt động được phân loại như sau: Chế biến thực phẩm; cơ khí; dầu khí; dược; điện; điện tử; hoá chất; khoáng sản; luyện kim; nông nghiệp; quản lý, xử lý nước, nước thải, chất thải; sản xuất hàng tiêu dùng; sản xuất vật liệu cơ bản (cao su, nhựa, thuỷ tinh…); sản xuất vật liệu xây dựng; sây dựng (bao gồm cả phá dỡ công trình); y tế và thú y; ngành khác.